

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2020/HS-ST
Ngày 29 - 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Trung

Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Đức Mạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2020/TLST-HS, ngày 24/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2020/QĐXXST - HS, ngày 16/12/2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 10 năm 1990 tại huyện C1, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Tổ X, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình T, sinh năm 1957 và bà Vi Thị T1, sinh năm 1960; vợ: Chu Thị L, sinh năm 1994; con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/08/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Dương Đức H, sinh năm 1997, vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Quang T2, sinh năm 1988, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 3 năm 2020, Hoàng Văn Đ bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền sử dụng ma túy, Hoàng Văn Đ nảy sinh ý định mua ma túy về vừa để sử dụng, vừa để bán lại kiếm lời. Khoảng 16 giờ ngày 25/8/2020, Hoàng Văn Đ gọi điện thoại cho 01 người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) làm nghề xe ôm để nhờ mua ma túy tổng hợp dạng đá với giá 700.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, hai bên gặp nhau ở khu vực cầu Năm Cống, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn Đ đưa tiền và nhận gói ma túy đem về cất giấu trong 01 hộp cát tông để ở đầu giường phòng trọ tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, Dương Đức H đến phòng trọ mua của Hoàng Văn Đ 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn Đ cùng với toàn bộ số ma túy đá còn lại.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng các cục chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh có số IMEI: 861599041769513 đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn Đ; 01 hộp cát tông màu đen, bên trong có 10 túi nilon màu trắng diện 1x1 cm; 01 đoạn ống nhựa màu hồng dài 15 cm; 02 ống nhựa màu cam có một đầu vót nhọn dài 10 cm; 01 ống nhựa màu trắng có một đầu vót nhọn dài 07 cm; 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài 07 cm; 01 ống bằng kim loại dài 05 cm; 01 cân tiểu ly màu đen và số tiền 200.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số 258/KLGD-PC09 ngày 27/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 2,044 gam.

Bản Kết luận giám định số 314/KLGD-PC09 ngày 30/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của Hoàng Văn Đ là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn rút một phần truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong dán kín ghi chữ "Hoàng Văn Đ" (cũ) bên trong có 01 túi nilon đựng 1,828 gam Methamphetamine; 01 hộp cát tông màu đen, bên trong có 10

túi nilon màu trắng diện 1x1 cm; 01 đoạn ống nhựa màu hồng dài 15 cm; 02 ống nhựa màu cam có một đầu vót nhọn dài 10 cm; 01 ống nhựa màu trắng có một đầu vót nhọn dài 07 cm; 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài 07 cm; 01 ống bằng kim loại dài 05 cm; 01 cân tiểu ly màu đen. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000 (hai trăm nghìn) đồng do bị cáo phạm tội mà có; tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu REALME màu xanh đã qua sử dụng. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn Đ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Trong phần tranh luận, bị cáo Hoàng Văn Đ không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến, và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn Đ mua ma túy về bán cho Dương Đức H 01 (Một) gói ma túy đá với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Hoàng Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Do đó việc đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa rút một phần truy tố và đề nghị truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo đủ tuổi trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua ma túy về bán để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hiện nay việc

đấu tranh phòng, chống ma túy là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội, do đó hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Văn Đ cần phải được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, không có thu nhập ổn định để đảm bảo cho việc thi hành án do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì được niêm phong dán kín ghi chữ “Hoàng Văn Đ” (cũ) bên trong có 01 túi nilon đựng 1,828 gam Methamphetamine; 01 hộp cát tông màu đen, bên trong có 10 túi nilon màu trắng diện 1x1 cm; 01 đoạn ống nhựa màu hồng dài 15 cm; 02 ống nhựa màu cam có một đầu vót nhọn dài 10 cm; 01 ống nhựa màu trắng có một đầu vót nhọn dài 07 cm; 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài 07 cm; 01 ống bằng kim loại dài 05 cm; 01 cân tiểu ly màu đen. Xét thấy, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ và liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

[10] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu REALME màu xanh có số IMEI: 861599041769513 đã qua sử dụng cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước vì liên quan đến việc phạm tội.

[11] Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn Đ là giấy tờ nhân thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[12] Đối với Dương Đức H là người mua ma túy mục đích để sử dụng, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ đề nghị đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng các cục chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 hộp cát tông màu đen, bên trong có 10 túi nilon màu trắng diện 1x1 cm; 01 đoạn ống nhựa màu hồng dài 15 cm; 02 ống nhựa màu cam có một đầu vót nhọn dài 10 cm; 01 ống nhựa màu trắng có một đầu vót nhọn dài 07 cm; 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài 07 cm; 01 ống bằng kim loại dài 05 cm; 01 cân tiểu ly màu đen.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000 (Hai trăm nghìn đồng).

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu REALME màu xanh có số IMEI: 861599041769513 đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn Đ.

(Các vật chứng còn lại hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/11/2020 giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, T. Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Đức Chính